

Số **01** -QĐ/VHLKHCVN

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra,

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm,
- Website Viện Hàn lâm,
- Lưu VT, TCCBKT.G

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái

*

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 01 -QĐ/VHLKHCNVN ngày 01 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Science and Technology, viết tắt là VAST.

Điều 3. Viện Hàn lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

Viện Hàn lâm thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển, tiếp nhận công nghệ nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tư vấn, tham gia đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình cấp có thẩm quyền chiến lược, các chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hằng năm, các dự án, đề án quan trọng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Nghiên cứu cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực như: Toán học; vật lý; hóa học; sinh học; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; trí tuệ nhân tạo; cơ học, điện tử, tự động hoá; công nghệ vũ trụ; khoa học vật liệu; đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học; khoa học trái đất; khoa học sự sống; khoa học và công nghệ biển; môi trường và năng lượng; dự báo, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

b) Nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và môi trường.

c) Tiếp nhận, giải mã, triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

d) Đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia theo phân công của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học, công nghệ.

3. Về nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược và tư vấn chính sách

a) Tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển khoa học và công nghệ quan trọng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước.

b) Xây dựng báo cáo tư vấn khoa học, công nghệ và đề xuất chủ trương, chính sách trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo định kỳ và theo yêu cầu.

c) Tham gia phản biện, thẩm định các đề án, chiến lược, quy hoạch quốc gia có liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham gia xây dựng và góp ý các dự án luật, văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng được giao.

d) Tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về các lĩnh vực khoa học tự nhiên phục vụ ứng dụng và đổi mới sáng tạo theo quy định.

e) Báo cáo và cung cấp thông tin động đất, cảnh báo sóng thần với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực

a) Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; tổ chức đào tạo đại học và sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ khoa học,

công nghệ, cán bộ lãnh đạo các cấp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương và các Ban của Đảng.

5. Về hợp tác quốc tế

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược hợp tác quốc tế dài hạn theo quy định.

b) Đề xuất việc ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế, tạm đình chỉ việc thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Đại diện Việt Nam tại các tổ chức khoa học quốc tế và khu vực; trong quan hệ hợp tác với các viện hàn lâm, tổ chức nghiên cứu quốc gia, quỹ khoa học và cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Tổ chức hợp tác nghiên cứu và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và trường đại học nước ngoài theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

h) Tiếp nhận viện trợ, tài trợ khoa học từ các tổ chức quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Về thực hiện dịch vụ công

a) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

7. Về xuất bản, tạp chí, thông tin, thư viện

a) Tổ chức xuất bản sách, tài liệu, tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Phát triển hệ thống thông tin thư viện; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ chính trị, chính sách thuộc ngành và lĩnh vực được giao.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Lãnh đạo Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch Viện Hàn lâm đồng thời là Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương do Bộ Chính trị phân công. Các Phó Chủ tịch do Ban Bí thư xem xét, quyết định, bổ nhiệm.
3. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước pháp luật về hoạt động, tổ chức và điều hành công việc của Viện Hàn lâm.
4. Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm, Ban Bí thư và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Viện Hàn lâm vắng mặt, một Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm được Chủ tịch Viện Hàn lâm ủy quyền giải quyết các công việc của Viện Hàn lâm.

Điều 7. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Viện Hàn lâm

Hội đồng Khoa học và Công nghệ Viện Hàn lâm là tổ chức tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm về định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Viện Hàn lâm; nghiên cứu, tư vấn, tham gia đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm bao gồm các đơn vị chức năng, các đơn vị nghiên cứu, các đơn vị khác và doanh nghiệp Nhà nước gồm:

a) Các đơn vị chức năng:

- (1) Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.
- (2) Ban Kế hoạch - Tài chính.
- (3) Ban Đào tạo và Hợp tác quốc tế.
- (4) Ban Khoa học và Công nghệ.
- (5) Văn phòng.
- (6) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ.

b) Các đơn vị nghiên cứu:

- (7) Viện Toán học.
- (8) Viện Vật lý.
- (9) Viện Hóa học.

- (10) Viện Cơ học.
- (11) Viện Các Khoa học Trái đất.
- (12) Viện Sinh học.
- (13) Viện Hải dương học.
- (14) Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- (15) Viện Khoa học vật liệu.
- (16) Viện Công nghệ thông tin.
- (17) Viện Khoa học sự sống.
- (18) Viện Công nghệ tiên tiến.
- (19) Trung tâm Vũ trụ Việt Nam.

c) Các đơn vị khác:

- (20) Trung tâm Đổi mới sáng tạo công nghệ cao.
- (21) Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học.
- (22) Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.
- (23) Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
- (24) Học viện Khoa học và Công nghệ.
- (25) Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

d) Doanh nghiệp Nhà nước:

(26) Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng công nghệ mới và Du lịch (NEWTATCO).

2. Các đơn vị quy định từ điểm (1) đến điểm (6) khoản 1 Điều này là các đơn vị chức năng.

Lãnh đạo Ban là Trưởng ban và các Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban. Trưởng ban do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Lãnh đạo Văn phòng là Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng giúp việc Chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

Lãnh đạo Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ là Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

3. Các đơn vị nghiên cứu quy định từ điểm (7) đến điểm (19) khoản 1 Điều này là các tổ chức khoa học và công nghệ sự nghiệp công lập.

Lãnh đạo đơn vị gồm: Viện trưởng/Tổng Giám đốc và các Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc. Viện trưởng/Tổng Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng/Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị khác quy định từ điểm (20) đến điểm (25) khoản 1 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập.

Lãnh đạo đơn vị gồm: Tổng Giám đốc/Giám đốc/Hiệu trưởng và các Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc/Phó Hiệu trưởng giúp việc Tổng Giám đốc/Giám đốc/Hiệu trưởng.

Tổng Giám đốc/Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc/Giám đốc.

Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Trường.

5. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị từ điểm (1) đến điểm (25) khoản 1 Điều này là 1,0 đối với cấp trưởng và 0,8 đối với cấp phó.

6. Đơn vị quy định tại điểm (26) khoản 1 Điều này là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Viện Hàn lâm.

Điều 9. Biên chế của Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xác định số lượng biên chế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức.

2. Viện Hàn lâm được thực hiện chế độ cộng tác viên và hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 10. Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác

1. Viện Hàn lâm làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành Quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc; xây dựng chế độ thông tin, báo cáo của Viện Hàn lâm và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế đó.

3. Quan hệ giữa Viện Hàn lâm với các ban, Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương là mối quan hệ phối hợp, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm, quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Đối với các đơn vị trực thuộc, Viện Hàn lâm thực hiện quản lý và phân cấp theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 11. Cán bộ, viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn cán bộ, viên chức theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm.

Điều 12. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm.

Điều 13. Công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân cán bộ, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 14. Viện Hàn lâm là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương; thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quyết định, chịu trách nhiệm về các dự án đầu tư và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Nguồn tài chính của Viện Hàn lâm

1. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quỹ lương, tài sản công và hoạt động bộ máy.

2. Nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu và triển khai với các Bộ, ngành và các địa phương, các doanh nghiệp.

3. Nguồn thu từ các dịch vụ khoa học, phát hành các ấn phẩm khoa học, thu các phí và lệ phí được sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Quỹ hỗ trợ, phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn lâm.


5. Nguồn vốn vay của ngân hàng, các quỹ phát triển khoa học công nghệ và các loại quỹ khác.

6. Nguồn vốn phát triển và viện trợ không hoàn lại của các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài cho các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài.

7. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này gồm 06 chương, 16 điều và được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần thiết phải sửa đổi, các đơn vị phản ánh để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định. 

CHỦ TỊCH


Trần Hồng Thái

